

ĐỀ TÀI CHẠM KHẮC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT

(Tiếp theo kỳ trước)

ĐẠT THỨC

Rồng thời Lý và Trần

Rồng thời Lý xuất hiện khá nhiều nhưng không phổ cập rộng, người ta đã tìm thấy trên những nhang án bệ Phật (chùa Phật Tích), trên những cột thờ như hiện vật cổ ở vườn Bách Thảo (Hà Nội) hoặc ở cột chùa Giạm (Quế Võ - Bắc Ninh)...

Suy cho cùng những con rồng trong tạo hình thời Lý không phân định thuộc loại hình di tích nào, đến nay quan niệm của đời thường nghĩ, nó được bay lên từ phía dưới vì xuất phát của nó thuộc tư duy nông nghiệp. (Trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, khi nói đến rồng thời Lý đều thấy luẩn quẩn với vua hoặc, ngay chữ Thăng Long - rồng bay từ dưới lên). Về hình thức, rồng Lý chỉ có một dạng. Trong giai đoạn này, cả chính quyền trung ương lẫn toàn dân đều có ý thức giải Hoa về mặt văn hóa, có nghĩa là đương thời không muốn lệ thuộc vào ý thức được nảy sinh từ dòng chảy văn hóa Trung Hoa và chịu sự chi phối nặng nề của Nho giáo. Thời Lý, người ta chú ý nhiều đến Phật giáo, như một hình thức muốn củng cố lại sự giáo điều của

kẻ xâm lược, đồng thời khẳng định tính chất độc lập dân tộc và người Việt cũng quan tâm nhiều đến dòng trôi chảy của nền văn hóa phương Nam. Chính con rồng là một điển hình trong hệ ý thức đó.

Như trên đã nói, có một hình thức rồng là Diêm Vương, đại diện cho thế giới bên dưới đã quy y Phật pháp, nên sự phổ cập của đạo Phật đi các miền trên thế giới cũng tạo điều kiện để truyền bá con rồng. Trong hoàn cảnh ấy, người ta nhận thấy con rồng thời Lý khi gắn với các ngôi chùa, nó cũng dễ được đẩy lên thành một hiện thân của nguồn hạnh phúc. Và, khi Phật giáo được tôn sùng thì, như một điều tất yếu, vua nhà Lý sẽ bá chiếm con rồng để người dân tôn sùng linh vật này đồng nhất với tôn sùng vua. Tinh thần nêu trên như một minh chứng cho hình thức con rồng mang nhiều yếu tố phương Nam. Tất nhiên, không loại trừ những chi tiết tốt đẹp mà người Việt đã tiếp thu từ văn hóa phương Bắc qua 1000 năm bị đô hộ.

Rồng thời Lý được chia làm hai phần cơ bản: Đầu và Thân. Trên những đồ thờ và trong

kiến trúc, bất kể ở bố cục nào rồng cũng uốn nhiều khúc theo kiểu rắn, những con lớn thì có vẩy còn con nhỏ thì để trơn.

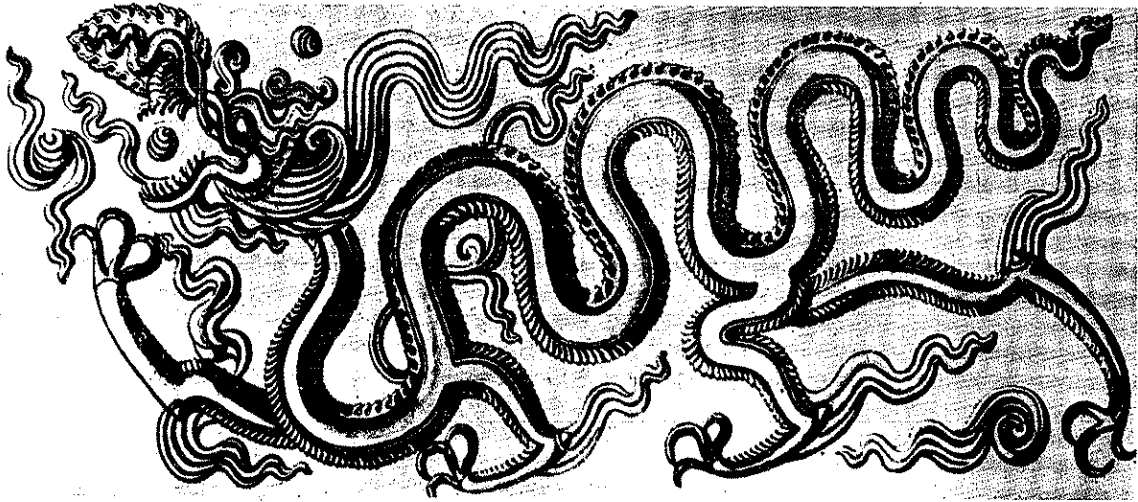
Thực chất, rồng Lý đã bắt nguồn từ rắn được cường điệu với một số chi tiết, lưng theo kiểu vây đơn: Đầu vây nọ gắn dính vào lưng vây tiếp theo. Trên những rồng nhỏ, sự ngăn cách của các vây thường được biểu hiện bằng một lỗ khoan tròn, hoặc vết khía nhọn. Rồng có kết cấu kiểu kẻ thành đốt bụng rắn, các khúc nối nhau nhỏ dần và kết thúc ở đuôi (không xoắn hoặc có lông). Trong thế uốn của thân rồng chủ yếu là những cung tròn, chưa có biểu hiện yên ngựa. Về đầu rồng có một số đặc điểm cần phải quan tâm là: nó khác hoàn toàn các rồng thời sau ở chỗ không có sừng, không có tai nhưng có chiếc vòi làm sống cho chiếc mào lửa hình lá rộng bản (thời sau hẹp bản hơn), nền lá là vân xoắn tay mướp. Răng nanh theo kiểu ngà voi, mang nỏ mắt giọt lệ, miệng há mở với những chiếc răng cửa nhô ra phía trước, bao quanh mang có ít nhất ba cụm vân xoắn cuộn và nối tiếp là một bộ tóc chải dài lượn sóng bay ra phía sau hoặc lộn lên phía trước. Trên đầu của rồng thường được làm nổi một biểu tượng của sấm chớp dưới dạng chữ S, nửa trên to, nửa dưới nhỏ, hoặc số 3 ngựa. Nhìn chung, ta có thể nhận thấy rằng đầu rồng bắt nguồn từ đầu thủy quái Makara - một thần linh làm chủ nguồn nước, theo quan niệm của các cư dân Đông Nam Á, chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ. Đến nay, chúng ta vẫn tìm thấy kiểu thức con số ba ngựa, hiện hình trên nghệ thuật của người Khơme, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Indônêxia... còn chữ S, theo Từ Tùng Thạch (nhà bác học Trung Quốc) đã từng nói đây là bóng dáng của chữ "Lôi" cổ. Ngoài ra, chúng ta còn tìm thấy trên rồng Lý có sự hội tụ về sức mạnh của loài bò sát được cường điệu ở bốn chân dài ra, đồng thời ba móng có bóng dáng của móng chim ưng, đại bàng...

Rồng thời Lý đã chứa đựng trong nó một quyền uy tối thượng, vừa biểu tượng cho vua vừa biểu tượng cho thần linh - chủ nguồn nước

- hiện thân của mọi nguồn hạnh phúc. Cho nên, rồng đã được đưa vào đồ thờ như một nhân nhủ kể cả với hiện tại và tương lai một ước vọng truyền đời của cư dân nông nghiệp.

Rồng thời Lý, thực chất ở mặt tạo hình, chỉ có một kiểu, tới nay chưa tìm được dạng chạm tròn, mà mới chỉ thấy dưới dạng nhìn nghiêng. Rồng khác nhau ở bố cục do chức năng khác nhau. Thông thường, rồng xuất hiện ở di tích gắn với vua, hiện nay chưa tìm được di tích không gắn với vua mà có rồng. Tại chùa Long Hạm và ở Thăng Long (di chỉ Bách Thảo) người ta đã tìm được trụ đá có rồng cuộn (dưới dạng rồng ổ) để đỡ đài sen, tất cả nằm trên bệ có chạm hình sóng... Hình thức rồng ổ cũng tìm thấy ở bệ bia chùa Long Đọi và chùa Chương Sơn, nay lại mới tìm được một rồng ổ lớn nhất trong "thiên tỉnh" của chùa Phật Tích (đường kính thân xấp xỉ 30 cm). Các rồng ổ nhiều khi có khúc nọ chui dưới khúc kia chứ không hiện toàn thân rõ rệt. Rồng ổ thường lớn và luôn được tạc vẩy kép, các chân đạp vào giữa để cùng nâng lá đề trong thế cân xứng.

Một dạng khác là rồng châu - được thể hiện nhìn nghiêng, nổi toàn thân, trên nền vân xoắn tay mướp, rồng thường há miệng như muốn đớp viên ngọc. Thực ra viên ngọc này, vào thời sau, đôi khi được chạm thành hoa cúc, nhiều người đã nghĩ tới đó là một dạng tinh tú và rồng là bầu trời mây... Rồng châu thường có hai dạng, một đôi châu vào tên bia (Long Đọi - Hà Nam), châu lá đề (cột chùa Giạm, bệ Phật chùa Phật Tích - Bắc Ninh), hay tập thể rồng đuổi nhau quanh bệ rồi hai con đi đầu hội vào mặt trước để châu lá đề. Trong trường hợp rồng châu kiểu "tập thể" hay rồng nhỏ đuổi nhau viên quanh bia (Long Đọi) thì cứ một con góc đầu cao lại một con chúi đầu thấp... Hiện nay chưa tìm được một mảng chạm nào có rồng Lý châu mặt trời, ngay trong trường hợp châu lá đề, thì như ở Phật Tích, ở tám mặt đứng của bệ có chạm rồng, với trung tâm mặt trước và sau đều có lá đề (chỉ khác là lá to, lá nhỏ), thì ở cả hai mặt đó đều có đôi rồng châu lá đề, song xấp xỉ 60 năm



Hình rồng thời Lý (theo mẫu bộ tượng chùa Phật Tích, Bắc Ninh) - Bản vẽ: Trần Tuy

sau, ở chùa Chương Sơn tuy có lá đề ở mặt sau nhưng đôi rồng này vẫn chạy ra theo chiều của những con rồng khác để châu vào lá đề ở mặt trước. Hiện tượng đó khiến người ta dễ ngỡ rằng: đến thời điểm này, ý thức về Phật pháp hay ít nhất giá trị biểu tượng Phật giáo phần nào đã bị suy giảm.

Rồng thời Trần, vào thế kỷ XIII, chúng ta chỉ tìm thấy rồng trên những di tích gắn với triều đình. Nhưng vào nửa cuối thế kỷ XIV, rồng thấy xuất hiện nhiều trên cả đồ thờ, thậm chí trên kiến trúc chùa làng. Một điển hình thường gặp là rồng xuất hiện trên nhang án đá. Nó mang tư cách như một tuyên ngôn về sự "hòa đồng" mà đạo Phật muốn vươn tới. Có nghĩa là, nó đã dung hội với kẻ thù truyền kiếp để cùng đề cao đạo Phật. Cụ thể là rồng đã cùng hàng với Garuda, nâng đài sen, như biểu hiện một sự quy y được chiếu diếu từ pháp lực vô biên của Phật và Bồ Tát. Truyền rằng, mẹ Garuda (thần điều có sức mạnh cực kỳ to lớn) bị mẹ của loài rắn thần bắt làm tù binh. Để trả mối thù đó, Garuda thường đem các nàng công chúa rắn Nigi lên tầng không đùa cợt. Nhưng với đạo Phật thì hai kẻ tử thù này đã hội với nhau cùng quy y Phật pháp.

Nhìn chung, theo bước đi của lịch sử mà

rồng đổi dần hình thức. Trước hết, trên đại thể rồng trở nên mạnh mẽ hơn, nó không quá mềm mại kiểu điệp khúc kiểu Lý. Chúng ta thấy, hình như nó muốn vượt ra ngoài khuôn khổ. Và, ít nhất có thể nhận thấy nguyên nhân từ hai mặt sau:

- Khởi nguồn từ thời Lý Thánh Tông với việc tạo lập phái Thảo Đường, một Phật phái chú ý đến sự dung hòa giữa Phật và Nho, vừa phù hợp với xu hướng sùng Phật của quần chúng, vừa dựa vào Nho giáo để trị quốc (vì đạo Phật với đặc tính Từ Bi và Thoát Tục đã không đủ tư cách tổ chức xã hội). Chính sách này đã thúc đẩy cho Nho giáo cùng tầng lớp nho sĩ phát triển. Và, hệ quả dẫn theo là, văn hóa nghệ thuật ở quê hương Nho giáo đã được cấp giấy thông hành vào đất Việt, dưới dạng giao lưu hữu thức để cho tạo hình Việt có nhiều sự biến đổi.

- Nhà Trần là dân hạ bệ, một thành phần ít nhiều mang tính phóng túng, đồng thời trước sự phát triển của Thiên, Lão (hệ tư tưởng có nhiều nét tự do), họ giác ngộ trước sức mạnh của nhân dân qua các cuộc Kháng chiến chống Nguyên Mông... nên phần nào chính sách của nhà Trần cũng bớt khắt khe, quy phạm.

Từ đó, thấy được đặc điểm của tạo hình thời

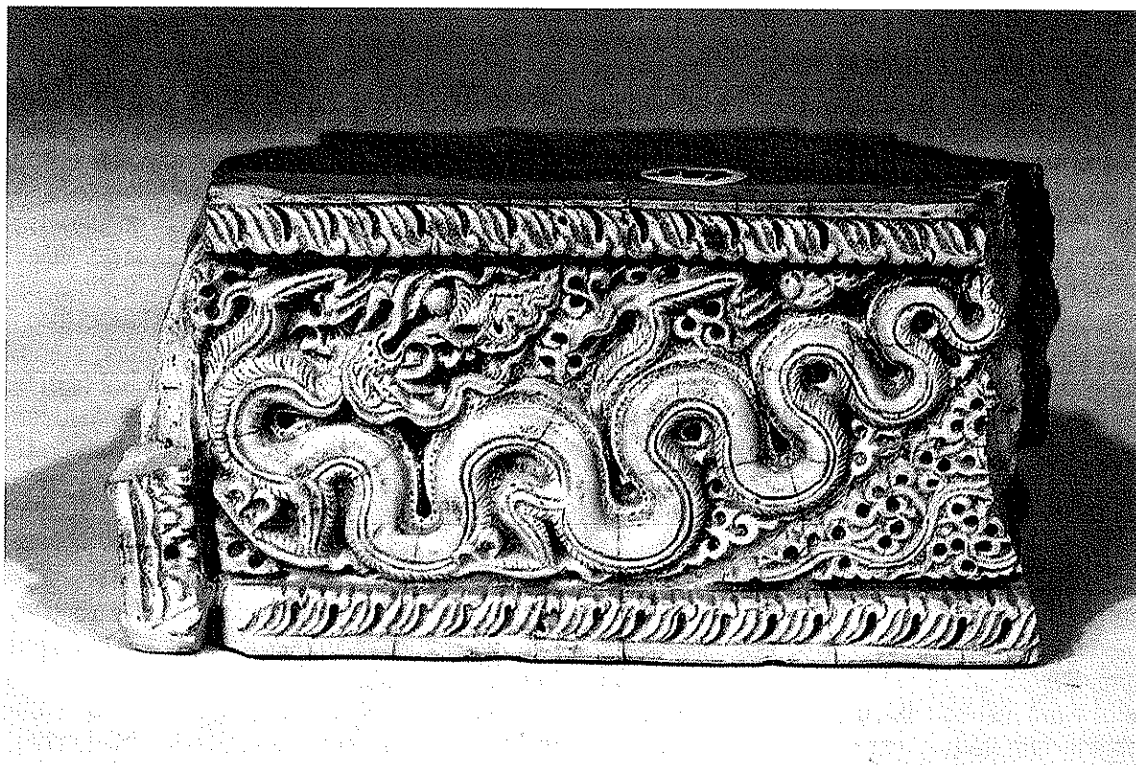
Trần và nhất là đề tài về rồng như sau: Bắt đầu từ thế kỷ XIV, ngoài một số rồng tạc trên nhang án đã có hình thức châu quả lồi và ngọn lửa vĩnh cửu, thì chúng ta cũng đã gặp rồng châu mặt trời. Đó là đôi rồng lộn đầu đuôi trong một thốt tròn (tượng trưng cho bầu trời) để châu vào một vành mặt trời trung tâm (trần tháp Phổ Minh, Nam Định - niên đại 1301). Đây cũng là đôi rồng vồng lưng kiểu yên ngựa sớm nhất mà ta biết được. Trong tư cách này, người ta cũng đã nghĩ tới cả yếu tố âm - dương vận hành đối đãi (tức hai rồng) quanh một trung tâm sinh lực vũ trụ/mặt trời. Cũng ở tháp Phổ Minh, đã gặp nhiều yếu tố của thú trên rồng, mà thời Lý không có, như sừng hai chạc, tai, mũi sư tử... Rõ ràng đó là những chi tiết học hỏi từ văn hóa nghệ thuật Trung Hoa.

Mặt khác, rồng thời Trần mập khỏe, khúc doãng, chủ yếu thân theo đường lượn nhẹ, nét chạm dứt khoát, nó có nét tự do trong xu hướng

như muốn thoát bỏ sự ràng buộc. Tuy có nhiều chi tiết ảnh hưởng của Trung Hoa, nhưng khi trở về với chùa làng, với dân, trên đại để nó lại gần với bố cục rắn Naga phương Nam hơn rồng thời Lý. Chúng ta cũng đã gặp những con rồng chạm nổi ở mặt bên những "bày" chùa Bối Khê với hình thức chỉ có chiếc đầu lớn đang há miệng đỡ hoành mái giọt gianh, đặc biệt rồng không có thân mà chỉ có đuôi, tuy được chạm trở khá chi tiết, nhưng dễ để chúng ta nghĩ tới con thú quái Makara, thần nước của phương Nam. Ngoài ra chúng ta cũng đã gặp nhiều chi tiết khởi đầu như rồng xoắn đuôi ở mộ vua thuộc An Sinh Đông Triều - Quảng Ninh, hay rồng mọc 5 lông đuôi ngắn, lượn nhẹ ra sau như ở rồng thêm bậc cửa tiền đường chùa Phổ Minh.

(Ghi theo tư liệu của Trần Lâm)

D.T



Rồng Lý (Gốm) - hiện vật Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Ảnh: TL